TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HS-ST
Ngày 24/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư- Cán bộ nghỉ hưu

2. Bà Đỗ Thanh Bình- Phó trưởng phòng LĐ-TBXH huyện P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Miền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 26/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HS ngày 10/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Trần B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/01/1985 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐK HKTT và chỗ ở: Xóm T 3, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Vũ Trần B- 1954 và bà Vi Thị H- 1958; Vợ: Chưa có.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2015 bị Công an huyện P xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2021. (có mặt).

- Người làm chứng:

Ông Lục Văn T- 1981, địa chỉ: Xóm T2, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, tại gia đình Lục Văn T- 1981, trú tại xóm T2, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thấy tại phòng khách của nhà T có Dương Ngọc T và Vũ Trần B. B đang chia chất bột màu trắng nghi là heroin, B khai chia số ma túy trên là của B, B mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B. Vật chứng thu giữ gồm 07 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy nilon màu đen và được niêm phong ký hiệu là B1. Vụ việc được chuyển đến cơ quan CSĐT- Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 10 giờ ngày 11/8/2021, tại phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của B là 0,949 gam, niêm phong toàn bộ ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1259/KL-KTHS ngày 18/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,949 gam.

Quá trình điều tra, B khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, B đi bộ từ nhà ra ngã ba thị trấn G, sau đó đi xe ôm xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, B mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy B bắt xe ôm về ngã ba xã V thì xuống đi bộ về nhà. B gặp Dương Ngọc T thì B hỏi T đi đâu. Ttrả lời là vào nhà T chơi. B và T vào nhà T. Trong lúc T đi pha nước thì B bỏ ma túy ra chia thành nhiều gói nhỏ. Khi B đang chia ma túy thì bị Công an xã V phát hiện bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSPL ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Trần B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Trần B, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Trần B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Trần B mức án từ 36-42 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}.Về căn cứ buộc tội:

- Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, bị cáo đi bộ từ nhà ra ngã ba thị trấn Giang Tiên, sau đó đi xe ôm xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy bị cáo bắt xe ôm về ngã ba xã V thì xuống đi bộ về nhà. Trên đường về bị cáo gặp Dương Ngọc T, bị cáo hỏi T đi đâu. T trả lời là vào nhà T chơi. Bị cáo và T vào nhà T. Trong lúc T đi pha nước thì bị cáo bỏ ma túy ra chia thành nhiều gói nhỏ. Khi bị cáo đang chia ma túy thì bị Công an xã V phát hiện bắt giữ. Việc bị cáo tàng trữ ma túy không liên quan gì đến T và T. Khi Công an xã V vào phát hiện bị cáo chia ma túy thì T và T mới biết bị cáo tàng trữ ma túy.

.- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Kết luận giám định.

Như vậy Vũ Trần B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã có hành vi tàng trữ 0,949 gam ma túy, loại heroin của đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c)....Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Cho đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên đây là tình tiết nhân thânđược xem xét trong quá trình nghị án.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cửa bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù như đề nghị của VKS là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

{6}. Về vật chứng: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2 cần tịch thu tiêu hủy.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này, người bán ma túy cho B, B không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Điều 106; 136 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trần B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Xử phạt:

1. Vũ Trần B: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, Thời hạn thụ hình tính ngày tạm giữ, tạm giam 10/8/2021

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong có ký hiệu A1; A2.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021)

3.Án phí: Buộc bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long